

中華醫事科技大學學生急難救助金申請辦法

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XIN TRỢ CẤP KHẨN CẤP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TRUNG HOA

107 年 10 月 08 日主管會議通過

112 年 02 月 13 日主管會議通過

112 年 02 月 20 日行政會議通過

113 年 03 月 18 日行政會議通過

第一條 本辦法依據教育部急難慰問相關規定訂定之。

Điều 1: Quy định này được thiết lập dựa theo các quy định liên quan của Bộ Giáo dục về việc hỗ trợ khẩn cấp.

第二條 為照顧本校學生應付天然災害、突發之事件、緊急事故及疾病傷害，協助學生順利完成學業，特訂定本辦法。

Điều 2: Nhằm giúp đỡ sinh viên của trường đối phó với thiên tai, sự kiện bất ngờ, tai nạn khẩn cấp và bệnh tật, hỗ trợ sinh viên hoàn thành chương trình học một cách suôn sẻ, trường đã thiết lập quy định này.

第三條 本業務由學務處生活輔導組負責承辦，急難救助委員會負責審核。

Điều 3: Việc xét duyệt trợ cấp khẩn cấp do Ban Hỗ trợ đời sống của Phòng Công tác Sinh viên phụ trách thực hiện, Hội đồng xét duyệt trợ cấp khẩn cấp chịu trách nhiệm thẩm định.

第四條 急難救助金申請對象本校在籍學生。

Điều 4: Đối tượng được xin trợ cấp khẩn cấp: Sinh viên đang theo học tại trường.

第五條 在校學生急難救助事項規定如下：

- 一、重大災害救助。
- 二、重大疾病、傷害與死亡救助。
- 三、家庭重大變故救助。

Điều 5: Các trường hợp sinh viên có thể xin trợ cấp khẩn cấp bao gồm:

1. Trợ cấp do thiên tai nghiêm trọng.
2. Trợ cấp do bệnh nặng, tai nạn hoặc tử vong.
3. Trợ cấp do gia đình gặp biến cố nghiêm trọng.

第六條 前條各項救助之標準規定如下：

Điều 6: Tiêu chuẩn trợ cấp cho các trường hợp trên như sau:

一、學生發生意外事故或傷病：

(一)傷病住院者(診斷證明住院需連續滿 7 天(含)以上，(每學期以 1 次為限))，得申請補助伍仟元整。

(二)死亡者，補助壹萬元整。

(三)符合全民健保重大傷病標準者，補助壹萬元整。

1. Trường hợp sinh viên gặp tai nạn hoặc mắc bệnh:

- Sinh viên nhập viện điều trị (có giấy chẩn đoán chứng minh nhập viện liên tục từ 7 ngày trở lên, mỗi học kỳ chỉ hỗ trợ một lần): Trợ cấp 5.000 TWD.
- Trường hợp tử vong: Trợ cấp 10.000 TWD.
- Trường hợp mắc bệnh nặng thuộc danh mục của Bảo hiểm Y tế Toàn dân: Trợ cấp 10.000 TWD.

二、遭受父母(或監護人)虐待、遺棄、強迫從事不正當職業行為，致無法生活於家庭並經政府核准有案之社會福利機構或委託親屬收容者(社福機構證明)，得申請補助壹萬元。

2. Trường hợp sinh viên bị cha mẹ (hoặc người giám hộ) ngược đãi, bỏ rơi hoặc bị ép buộc làm những công việc không chính đáng, khiến họ không thể sống trong gia đình và đã được chính quyền phê duyệt để chuyển vào trung tâm phúc lợi xã hội hoặc được thân nhân nhận nuôi: Có giấy chứng nhận của cơ quan phúc lợi xã hội: Trợ cấp 10.000 TWD.

三、父或母(或監護人)有下列情形：

(一)失蹤 6 個月以上(失蹤人口協尋紀錄)，得申請補助壹萬元整。

(二)入獄服刑(在監執行證明，入獄日期需於三個月內)，得申請補助壹萬元整。

(三)非自願性離職(失業勞工認定給付收據)得申請補助壹萬元整。

(四)因風、水、震、火災害住院未滿七日(含)者，非一般傷病。如：車禍、職災等(診斷證明)，得申請補助伍仟元整。

(五)因風、水、震、火災害住院逾七日者，得申請補助壹萬元整。

(六)符合全民健保重大傷病標準者(中央健保局)得申請補助伍仟元整。

(七)父母一方死亡者，依其家庭年收入狀況區分如下：

1.持有低收入戶證明者：得申請補助壹萬元整。

2.家戶所得 70 萬元(含)以下持有證明者：得申請補助柒仟元整。

3.家戶所得 70 萬元以上至 114 萬元持有證明者：得申請補助伍仟元整。

4.家戶所得 114 萬元(含)以上或無收入證明者：得申請補助參仟元整。

3. Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) gặp vấn đề nghiêm trọng về tài chính hoặc pháp lý:

- Mất tích trên 6 tháng (có giấy xác nhận tìm kiếm người mất tích): Trợ cấp 10.000 TWD.
- Đang thụ án trong tù (có giấy chứng nhận thi hành án, ngày nhập trại phải trong vòng 3 tháng gần nhất): Trợ cấp 10.000 TWD.
- Mất việc ngoài ý muốn (có giấy chứng nhận nhận trợ cấp thất nghiệp): Trợ cấp 10.000 TWD.
- Nhập viện dưới 7 ngày do thiên tai như bão, lũ lụt, động đất, hỏa hoạn, hoặc tai nạn lao động, tai nạn giao thông (có giấy chẩn đoán y tế): Trợ cấp 5.000 TWD.
- Nhập viện trên 7 ngày do thiên tai (có giấy chẩn đoán y tế): Trợ cấp 10.000 TWD.
- Mắc bệnh nặng thuộc danh mục của Bảo hiểm Y tế Toàn dân: Trợ cấp 5.000 TWD.
- Trường hợp một trong hai cha mẹ mất:
 - Nếu thuộc hộ gia đình có thu nhập thấp (có giấy chứng nhận): Trợ cấp 10.000 TWD.
 - Nếu thu nhập hộ gia đình dưới 700.000 TWD/năm (có giấy chứng nhận): Trợ cấp 7.000 TWD.
 - Nếu thu nhập hộ gia đình từ 700.000 đến 1.140.000 TWD/năm (có giấy chứng nhận): Trợ cấp 5.000 TWD.
 - Nếu thu nhập hộ gia đình trên 1.140.000 TWD/năm hoặc không có giấy chứng nhận thu nhập: Trợ cấp 3.000 TWD.

第七條 申請本急難救助金，應由本人或班代表於事實發生後三個月內，填具申請書連同相關災害、疾病或死亡證明文件，送請導師審查屬實後，轉送急難救助委員

會審核，並於當學年度完成申請，逾期不予受理。（請導師檢附 1.簽呈 2.申請表 3.事故資料）。

Điều 7: Sinh viên hoặc đại diện lớp có thể nộp đơn xin trợ cấp khẩn cấp trong vòng 3 tháng kể từ khi xảy ra sự việc, kèm theo đơn xin trợ cấp và các giấy tờ chứng minh liên quan (chứng nhận tai nạn, bệnh tật hoặc tử vong). Hồ sơ phải được giáo viên chủ nhiệm xác minh và chuyển lên Hội đồng xét duyệt trợ cấp khẩn cấp để thẩm định. Hồ sơ xin trợ cấp phải được hoàn thành trong cùng năm học, quá hạn sẽ không được chấp nhận. (Hồ sơ cần có: 1. Bản đề xuất của giáo viên chủ nhiệm, 2. Đơn xin trợ cấp, 3. Tài liệu liên quan đến sự việc).

第八條 申請本急難救助金，如發現有偽造事實或變造證件等情事，應追回已發給之急難救助金，並依本校學生獎懲辦法懲處。

Điều 8: Trường hợp phát hiện sinh viên khai báo sai sự thật hoặc làm giả giấy tờ để xin trợ cấp, số tiền trợ cấp đã cấp sẽ bị thu hồi, đồng thời sinh viên sẽ bị xử lý theo quy định khen thưởng và kỷ luật của nhà trường.

第九條 急難救助委員會主任委員由校長擔任，委員由主任秘書、教務長、學生事務長、總務長、研發長、入學服務處處長、國際及兩岸事務處處長、圖書資訊處處長、會計室主任、人事室主任、體育室主任、各學院院長擔任。

Điều 9: Chủ tịch Hội đồng xét duyệt trợ cấp khẩn cấp là Hiệu trưởng nhà trường, các thành viên hội đồng bao gồm: Chánh văn phòng, Trưởng phòng Giáo vụ, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Tổng vụ, Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển, Trưởng phòng Tuyển sinh, Trưởng phòng Quan hệ Quốc tế và Đài Loan-Trung Quốc, Trưởng phòng Thư viện và Công nghệ Thông tin, Trưởng phòng Kế toán, Trưởng phòng Nhân sự, Trưởng phòng Giáo dục Thể chất và các Trưởng khoa của các viện/trường thuộc Đại học.

第十條 本辦法經行政會議通過後，呈請校長核定後公佈施行，修正時亦同。

Điều 10: Quy định này có hiệu lực sau khi được thông qua tại cuộc họp hành chính và được Hiệu trưởng phê duyệt. Các sửa đổi sau này cũng sẽ tuân theo quy trình tương tự.